TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/HSST
Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Quách Đình Hoằng
Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2023/TLST – HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P, Tên gọi khác: N; sinh ngày 31 tháng 8 năm 1987 tại Gia Lai; Nơi thường trú: 32 N T P, Tổ 02, phường H T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Võ Thị T, sinh năm 1993 đã ly hôn và có hai con sinh năm 2012 và năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Hữu P bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 07/5/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.Pleiku. Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 90/69 đường T C, phường P Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 03, phường H P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P là đối tượng sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định tại TP.P, tỉnh Gia Lai. Vào các ngày 08/02/2023 và 04/5/2023, P đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Hồng L (sinh năm 1973) ở số 90/69 đường T C, phường P Đ, TP.P để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Chiều ngày 08/02/2023, Nguyễn Hữu P đi lang thang trong hẻm số 90 đường T C, phường P Đ, TP.P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị Hồng L (số 90/69 đường T C), P thấy cửa khóa ngoài nên biết không có người ở nhà. P đi vòng qua hẻm số 162/64 đường T C, men theo mương nước, đến vị trí phía sau nhà bà L để tìm cách đột nhập vào trong. P trèo lên tường rào, leo lên mái tôn nhà bên cạnh, đi sang mái nhà bà L, trèo xuống hành lang bên hông nhà, rồi dùng lưỡi cưa thép (mang theo sẵn) cưa đứt thanh sắt khung cửa sổ đột nhập vào trong nhà. Lúc này khoảng 14 giờ cùng ngày, Pg đến phòng bếp lấy 01 con dao dài 31cm và dùng dao này cạy phá cửa vào phòng ngủ lục tìm tài sản. Tại đây, P lục tìm trong túi xách để trên giường ngủ và trong tủ, thì chiếm đoạt được khoảng 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng, theo lời khai của P) tiền Ngân hàng Nhà nước việt Nam gồm nhiều mệnh giá khác nhau và 700 USD (bảy trăm đô-la Mỹ) gồm 07 tờ mệnh giá 100 đô-la. P tiếp tục lục tìm trên nóc két sắt, thì chiếm đoạt được thêm 03 chiếc nhẫn vàng. Sau đó, P cất dao dùng để cạy cửa vào vị trí cũ, rồi theo lối cũ thoát ra ngoài. P khai: Đối với 03 chiếc nhẫn vàng, P nghĩ là vàng giả nên đã vứt bỏ; số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tiền đô-la Mỹ, P đã sử dụng trả nợ và tiêu xài hết.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng L, đến 17 giờ ngày 08/02/2023 về đến nhà thì phát hiện đã bị kẻ gian đột nhập chiếm đoạt tài sản, nên trình báo vụ việc đến Công an phường P Đ, TP.Pleiku. Bà L trình báo số tài sản bị chiếm đoạt gồm: 186.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu triệu đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), 700 USD (bảy trăm đô-la Mỹ), 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K trọng lượng 05 chỉ và 06 (sáu) nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ/nhẫn. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. Theo nội dung trình báo của bà L, ngày 13/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P khởi tố vụ án hình sự về tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tiến hành điều tra. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá và xác định tại thời điểm ngày 08/02/2023, ngoài số tiền 186.000.000 đồng, thì các tài sản bà L khai báo bị chiếm đoạt có trị giá như sau:

- 700 đô-la Mỹ, có trị giá 16.450.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 dây chuyền bằng vàng 18K trọng lượng 05 chỉ, có trị giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng);
- 06 nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn, có trị giá 20.400.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)

Đối với Nguyễn Hữu P, sau khi tiêu xài hết số tiền, tài sản chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hồng L vào ngày 08/02/2023, thì sáng ngày 04/5/2023 tiếp tục đến nhà bà L để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi đến nơi, P thấy cửa khóa ngoài nên biết không có người ở nhà. Với thủ đoạn như lần trước, P leo lên mái nhà bà L, dùng cờ-lê mang theo sẵn mở ốc vít, dỡ mái tôn đột nhập vào trong. Lúc này khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đang tìm tài sản để chiếm đoạt, thì nghe có tiếng người hô hoán bên ngoài. Biết hành vi đột nhập của mình đã bị phát hiện, P leo lên mái tôn để bỏ trốn, nhưng ngay sau đó bị Công an phường P Đ, TP.P bắt quả tang; trong lúc chạy, P cởi áo khoác vứt lại trên mái tôn nhà bà L cùng với cờ-lê đã dùng để tháo vít trước đó. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P, P đã tự thú và khai nhận về hành vi đột nhập, chiếm đoạt tài sản của bà L vào ngày 08/02/2023, như nêu trên.

Trên cơ sở lời khai của P, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, để xác định vị trí, thủ đoạn P đột nhập vào nhà bà L; qua thực nghiệm, trên cơ sở lời khai của P, Cơ quan điều tra đã thu giữ con dao mà P đã dùng cạy cửa phòng ngủ nhà bà L để vào chiếm đoạt tài sản vào ngày 08/02/2023. Sau khi Nguyễn Hữu P bị bắt, bà Nguyễn Thị Hồng L sửa chữa lại mái tôn thì phát hiện trên mái tôn có 01 cờ-lê bằng kim loại, dài 11,5cm, một đầu hình vòng tròn, một đầu hình chữ U, trên thân có các ký tự "8 DIAMOND BRAND 8", "FORGED STEEL CHINA" và 01 áo khoác màu xám, trên vùng ngực có lô gô màu đen – xám có ký tự "Sinco" "1987" "127952700166886111, nên mang đến giao nộp cho Cơ quan điều tra để làm rõ. Quá trình điều tra vụ án, lời khai của Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Hồng L có sự mâu thuẫn với nhau về số tài sản P chiếm đoạt và số tài sản bà L bị mất vào ngày 08/02/2023. Do P không xác định chính xác số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chiếm đoạt của bà L, chỉ biết khoảng 180.000.000 đồng, nên có cơ sở xác định số tiền P đã chiếm đoạt của bà L là 186.000.000 đồng, theo như lời khai bà L. Đối với nữ trang vàng, P chỉ thừa nhận chiếm đoạt 03 nhẫn vàng, sau đó nghĩ là vàng giả nên vứt bỏ. Ngoài lời khai của bà L, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ gì khác để chứng minh, nên chỉ có thể kết luận theo lời khai trên của P, mà không có đủ căn cứ để xác định P đã chiếm đoạt 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ và 06 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ/nhẫn, theo như lời khai của bà L. Như vậy, xác định tổng trị giá tài sản Phong chiếm đoạt của bà L là 212.650.000 đồng (hai trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) .

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P mức án từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL – HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố P, có đủ cơ sở kết luận:

Với thủ đoạn lợi dụng chủ nhà đi vắng, không có người trông coi, khoảng 14 giờ ngày 08/02/2023, Nguyễn Hữu P đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Hồng L (sinh năm 1973, ở số 90/69 đường T C, Tổ 3 phường P Đ, TP.P, tỉnh Gia Lai) và chiếm đoạt của bà L 186.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 700 (bảy trăm) đô-la Mỹ và 03 chiếc nhẫn bằng vàng 18K trọng lượng 01 chỉ/nhẫn; tổng trị giá tài sản P chiếm đoạt của bà L là 212.650.000 đồng (hai trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Sáng ngày 04/5/2023, với thủ đoạn như lần trước, P tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà bà L để chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản gì thì bị phát hiện; P leo lên mái nhà bỏ chạy, nhưng ngay sau đó bị Công an phường P Đ bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, P đã tự thú về lần đột nhập, chiếm đoạt tài sản của bà L vào ngày 08/02/2023; dao P dùng để cạy cửa phòng, cờ-lê dùng để tháo mái tôn đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Hữu P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Hữu P thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tổng giá trị tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt là 212.650.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nên hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng năng là "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000đồng" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản", hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hữu P có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi bị bắt giữ ở lần trộm cắp thứ hai, P đã tự thú về lần phạm tội trước; được người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm trừng trị, giáo dục ý thức pháp luật, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với xã hội, thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hữu P đã tác động để gia đình bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 207.000.000 đồng. Bà L không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Phong. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét quyết định trong bản án.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 dao dài 31cm (cán bằng kim loại màu đen dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu bạc dài 18cm, mũi nhọn, bị cong vênh, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm); 01 cờ-lê bằng kim loại, dài 11,5cm, một đầu hình vòng tròn, một đầu hình chữ U, trên thân có các ký tự "8 DIAMOND BRAND 8", "FORGED STEEL CHINA"; 01 áo khoác màu xám, trên vùng ngực có lô gô màu đen – xám có ký tự "Sinco" "1987" "127952700166886111 do bà Nguyễn Thị Hồng L giao nộp, qua điều tra xác định là các công cụ Nguyễn Hữu P đã dùng để cạy cửa phòng ngủ, tháo vít, dỡ tôn mái nhà bà L để đột nhập chiếm đoạt tài sản và áo của P mặc khi thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với lưỡi cưa thép P dùng cưa đứt thanh sắt khung cửa sổ đột nhập vào nhà bà L vào ngày 08/02/2023, sau đó P đã vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét quyết định trong bản án.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Hồng L để trộm cắp tài sản vào ngày 04/5/2023 do bị cáo Nguyễn Hữu P thực hiện, qua điều tra xác định: Khi P chưa chiếm đoạt được tài sản gì, thì đã bị phát hiện và bỏ chạy, nên không cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Công an TP.P đã xử phạt hành chính đối với P về hành vi: "*Xâm nhập vào khu vực nhà ở, kho bãi hoặc địa điểm khác thuộc quản lý của người khác nhằm mục đích trộm cắp, chiếm đoạt tài sản*", bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người mà bị cáo Nguyễn Hữu P khai đã trả nợ bằng số tiền chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị Hồng L, do P không biết rõ về nhân thân, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, nên chưa xác định được có dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội hay không. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được với đối tượng trên, sẽ làm rõ và xem xét, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 4 (Bốn) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/5/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cờ-lê vòng miệng 8mm, bằng kim loại, màu bạc, dài 11,5cm, một đầu hình vòng tròn, một đầu hình chữ U, trên thân có các ký tự "8 DIAMOND BRAND 8", "FORGED STEEL CHINA" (cờ lê cũ, đã qua sử dụng);

01 (một) dao dài 31cm (cán bằng kim loại màu đen dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu bạc dài 18cm, mũi nhọn, bị cong vênh, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm) (dao cũ, đã qua sử dụng);

01 (một) áo khoác màu xám, trên vùng ngực có lô gô màu đen – xám có ký tự "Sinco" "1987" "127952700166886111

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hoằng **Doãn Thị Lệ** **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hoằng **Doãn Thị Lệ** **Nguyễn Thị Hồng Thắm**